

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/DS-ST
Ngày: 11/9/2020
V/v tranh chấp dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Văn Sang**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Phước Tâm**;

Bà **Hồ Thị Mai Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 436/2020/TLST-DS, ngày 02/6/2020 về việc “Tranh chấp dân sự về vay tài sản” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2020/QĐST-DS ngày 21/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Ấp 3, xã L B, huyện T M, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn L**, sinh năm: 1981;

Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1981;

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã T H T, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L, chị L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện anh Nguyễn Quốc T trình bày: Vào ngày 23/10/2017 anh có cho vợ chồng anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Thị Kim L vay số tiền 240.000.000 đồng để xây nhà với lãi suất 1,5%/tháng phía anh L có làm biên nhận, thời hạn trả 01 tháng nhưng cho đến nay anh L, chị L không thực hiện việc trả nợ dù nhiều lần anh T có gặp để bàn kế hoạch trả nợ thì anh L, chị L hẹn nhưng sau đó không thực hiện. Nay anh T yêu cầu anh L, chị L liên đới trả

số tiền gốc 240.000.000đồng và tiền lãi tính từ 23/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất do pháp luật quy định.

Anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Thị Kim L vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- + Giấy biên nhận nợ (photo) ;
- + Giấy CMND (photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền xét thấy:

Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán nợ vay và bị đơn có nơi cư trú tại xã T H T, huyện Cao Lãnh nên Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp dân sự về vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên áp dụng điểm b, khoản 2, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Anh Nguyễn Quốc T trình bày có cho vợ chồng anh L, chị L vay 240.000.000đồng nhưng không trả vốn, lãi nên yêu cầu trả thấy là có căn cứ để chấp nhận vì: Căn cứ vào biên nhận ngày 23/10/2017 mà anh T đưa ra để kiện thể hiện nội dung anh L, chị L có vay của anh T 240.000.000đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn hoàn vốn lãi 01 tháng, mục đích xây nhà. Theo anh T trình bày nhiều lần gặp để trao đổi phương án trả nợ anh L, chị L có hứa trả nhưng sau đó anh chị không thực hiện điều này cho thấy anh L, chị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay được quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự. Xét mức lãi suất 1,5%/tháng mà hai bên thỏa thuận trong biên nhận ngày 23/10/2017 là không vượt quá mức lãi suất mà pháp luật cho phép các bên giao dịch được thỏa thuận được quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự. Và số tiền lãi mà anh L, chị L có nghĩa vụ trả cho anh T được tính như sau:

+ Lãi trong hạn từ ngày 23/10/2017 đến ngày 23/11/2017 :
 $240.000.000\text{đồng} \times 1,5\% \times 01 \text{ tháng} = 3.600.000\text{đồng};$

+ Lãi quá hạn từ ngày 24/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (11/9/2020) tương ứng 33,5 tháng: $240.000.000\text{đồng} \times 1,5\% \times 150\% \times 33,5 \text{ tháng} = 180.900.000 \text{ đồng}$.

Vậy anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Quốc T tiền vay vốn 240.000.000đồng và lãi 180.900.000đồng + 3.600.000đồng = 184.500.000đồng; Tổng công 424.500.000đồng.

[3] Về án phí: Anh L và chị L phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn; đối với nguyên đơn do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã nộp trước được hoàn lại T bộ. Và số tiền án phí anh L, chị L được tính trên số tiền phải trả cho anh T 424.500.000đồng: $20.000.000\text{đồng} + (24.500.000\text{đồng} \times 4\%) = 20.980.000\text{đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 466, 468 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí; Điều 26 luật thi hành án dân sự

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T;
- Buộc anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Quốc T tiền vay 240.000.000đồng và lãi 184.500.000đồng; Tổng công 424.500.000đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng (biên nhận) ngày 23/10/2017.

Về án phí: anh L, chị L phải nộp 20.980.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Quốc T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh T 6.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003669 ngày 02/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ của bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Châu Văn Sang